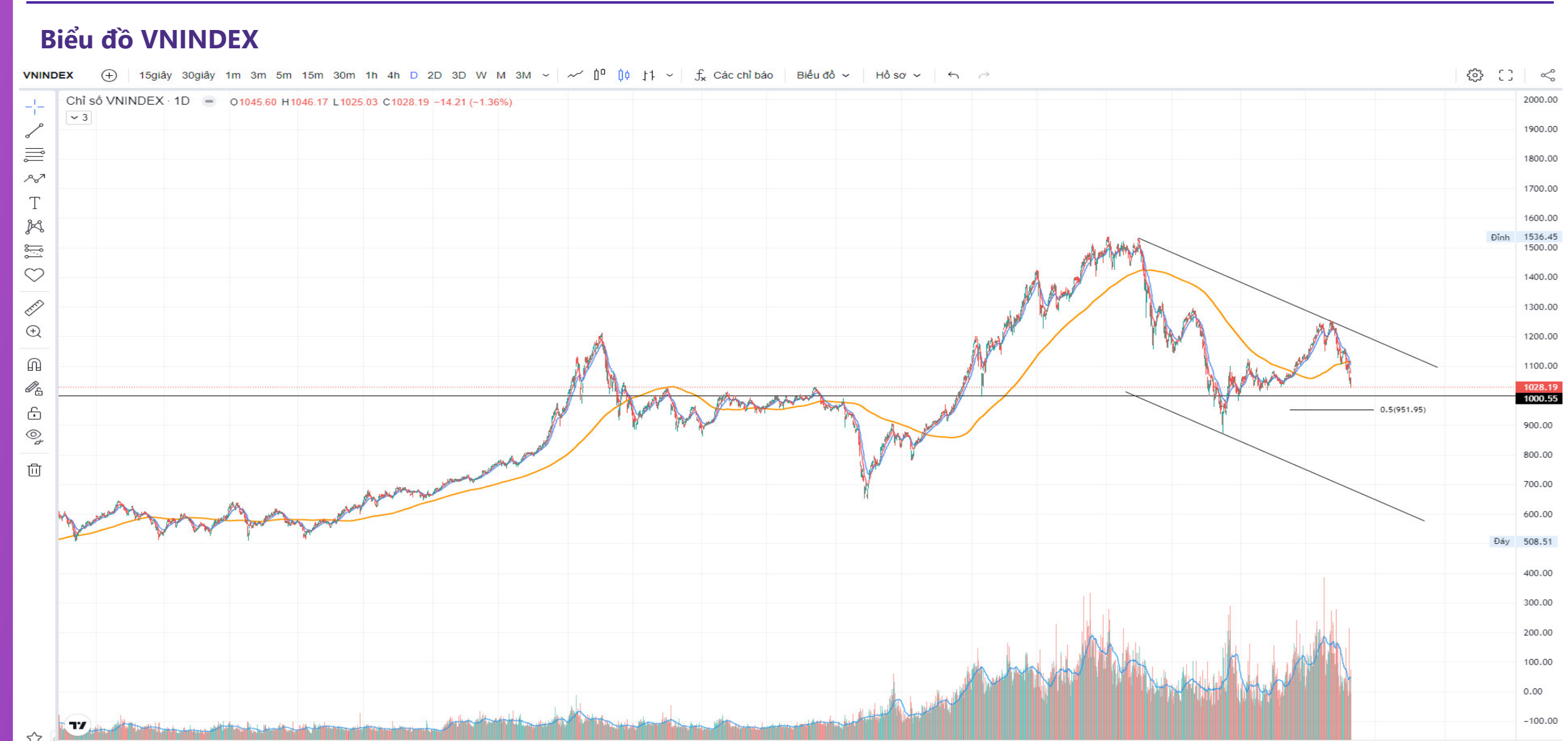


VNINDEX 1,028.19 -1.36%	HNX 206.17 -2.45%	UPCOM 80.93 -1.64%	DOW JONES 33,052.87 +0.38%	NIKKEI 225 30,858.85 +0.53%	DAX 14,810.34 +0.64%
--	------------------------------------	-------------------------------------	---	--	---------------------------------------



Nhận định thị trường và chiến lược

Đà bán mạnh cuối phiên, mất mốc hỗ trợ cứng 1033 điểm

Đóng cửa giao dịch 31/10, VN-Index giảm -14.21 điểm (-1.36%) về mức 1028.19 điểm với lực bán chủ động ở cuối phiên, thanh khoản sàn HOSE đạt 14,881.72 tỷ đồng, tăng 47% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tiếp tục giảm -8.25 điểm (-0.79%) về mức 1039.38 điểm, trong đó có 10 mã tăng, 4 mã tham chiếu và 17 mã giảm trong đó có 1 mã sàn.

Các phiên giao dịch gần đây liên tiếp xuất hiện việc bán bất ngờ vào những phút cuối nhưng phiên hôm nay có sự khác biệt về sự cải thiện của thanh khoản, nhiều cổ phiếu giảm hết biên độ về giá sàn. Thống kê cho thấy nhóm Ngân hàng làm trụ đỡ xuyên suốt cho toàn thị trường khi xuất hiện một vài mã xanh như SSB, VCB, VIB, LPB. Nhóm ngành giảm điểm mạnh nhất gồm Bán lẻ (-5.33%), Viễn thông (-5.28%), Dịch vụ tài chính (-4.88%), Hóa chất (-4.19%). Nhóm tác động tích cực đến thị trường gồm VCB (+1.22%), SSB (+0.27%), VNM (+0.2%) trong đó phía ngược lại có SAB (-1.3%), GVR (-1.09%), MWG (-1.01%), BID (-1%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-1.36%), HNXIndex (-2.45%), UPCOMIndex (-1.63%), VN30 (-0.79%), HNX30 (-3.78%), VNMID (-2.75%), VNSML (-2.83%), VNDIAMOND (-2.03%), VNFINLEAD (-1.03%), VNCOND (-4.34%), VNCONS (-1.08%).

Khối ngoại đã có động thái mua ròng trở lại với +306.59 tỷ đồng tập trung tại HPG (+94.36 tỷ đồng), PVD (+51.54 tỷ đồng), DCM (+50.68 tỷ đồng), tuy nhiên giá trị ròng không cao do lực bán mạnh xuất hiện ở VHM (-257.88 tỷ đồng), MWG (-78.43 tỷ đồng).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Lực bán chủ động tiếp tục tiếp diễn ở cuối phiên với tiêu điểm là nhóm Chứng khoán. VN-Index mất mốc hỗ trợ cứng tại 1033 điểm – mốc hỗ trợ quan trọng của nhịp tăng 5 tháng vừa qua.

Xét trên khung đồ thị tuần, xu hướng chính của thị trường chung tiếp tục điều chỉnh trên khung giao dịch trung hạn với biên độ 230 điểm, đồng thời kết phiên nền thặng với cây nến giảm cường lực, biên độ giảm 10.91%.

Xét trên xu hướng ngày, thị trường chung đang ở nhịp điều chỉnh thứ 2 của biểu đồ tuần, đà rơi tiếp diễn trên chưa có dấu hiệu chuyển lại và có khả năng sẽ tiếp tục điều chỉnh. Các ngưỡng hỗ trợ cần quan sát trong thời gian tới ở vùng 1000 – 950 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Ở thời điểm hiện tại thị trường chung được đánh giá có xác suất giảm điểm cao và khả năng hồi phục (nếu có) là thấp, có nhiều thông tin bất lợi với thị trường chứng khoán Việt Nam. Do đó nhà đầu tư cần nhắc nhở cân nhắc trong quyết định giao dịch lướt sóng.

Nhà đầu tư cần quan sát kỹ các mốc hỗ trợ 1000 – 950 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Bản tin tiêu điểm ngành hàng (27/10/2023)
- Báo cáo doanh nghiệp - MSH (TRUNG LẬP – Giá mục tiêu: 34.600 VND)
- Báo cáo doanh nghiệp - VGC (KHẢ QUAN - Giá mục tiêu: 51.050 VND)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Nga giúp Trung Quốc thống lĩnh cuộc chuyển đổi năng lượng toàn cầu
- Dầu giảm mạnh 3% khi lo ngại về nguồn cung Trung Đông dịu bớt
- BOJ tăng tính linh hoạt trong việc kiểm soát đường cong lợi suất
- Tổng thống Mỹ ban hành sắc lệnh về trí tuệ nhân tạo

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Việt Nam vươn lên trở thành tâm điểm mới của tăng trưởng kinh tế châu Á
- Dự án khí - điện Lô B được gỡ nút thắt sau 20 năm
- Giá sắt thép xây dựng hôm nay 31/10: Chạm đỉnh hơn một tháng
- Việt Nam xuất siêu sang EU gần 24 tỷ USD

Lịch sự kiện đáng chú ý

- 01/11/2023: Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)
- 02/11/2023: FED công bố lãi suất điều hành
- 03/11/2023: Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam	31/10/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,028.19	-1.36%	-5.98%	-16.14%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	14,860.36	47.22%	22.94%	-26.90%
HNX	206.17	-2.45%	-8.88%	-19.09%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,914.39	28.94%	39.82%	-2.11%
Upcom	80.93	-1.64%	-5.09%	-13.30%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	569.73	53.14%	36.05%	-29.32%
P/E VNIndex (x)	12.39	-2.82%	-5.20%	-15.37%
P/B VNIndex (x)	1.53	-1.29%	-8.38%	-17.30%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VIB	1.70% MWG	-6.91% VCB	2.72%	SAB	-16.37%
2	VCB	1.05% PDR	-6.89%	SSI	-15.85%	NVL
3	VJC	1.02% SAB	-6.74%	VRE	-14.62%	SAB
4	VNM	0.59% SSI	-6.36%	GVR	-14.43%	SSI
5	MBB	0.59% GVR	-6.11%	VHM	-12.36%	MSN

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	SSB	1.78% VCI	-6.99%	SSB	4.03%	ANV
2	OCB	1.59% DGW	-6.97%	OCB	2.82%	DGW
3	LPB	1.38% DBC	-6.96%	CTD	2.22%	PVT
4	KOS	0.26% PSH	-6.96%	CHP	1.70%	DPM
5	BIC	0.20% VGC	-6.92%	BIC	1.24%	FTS

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	PDN	6.87% HAH	-7.00%	SRC	14.58%	VOS
2	DLG	6.84% IDI	-7.00%	ABR	11.80%	IDI
3	SPM	6.64% HOC	-6.98%	TIX	11.78%	PTC
4	HRC	5.80% VNS	-6.97%	SC5	10.00%	VNE
5	CCI	5.68% TCD	-6.96%	YEG	8.87%	GIL

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	31/10/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	14,810.34	0.64%	0.06%	-6.15%
Dow Jones	33,052.87	0.38%	0.35%	-4.03%
FTSE 100	7,321.72	-0.08%	-0.72%	-5.30%
Nikkei 225	30,858.85	0.53%	-0.45%	-7.17%
S&P 500	4,193.80	0.65%	-0.55%	-4.73%

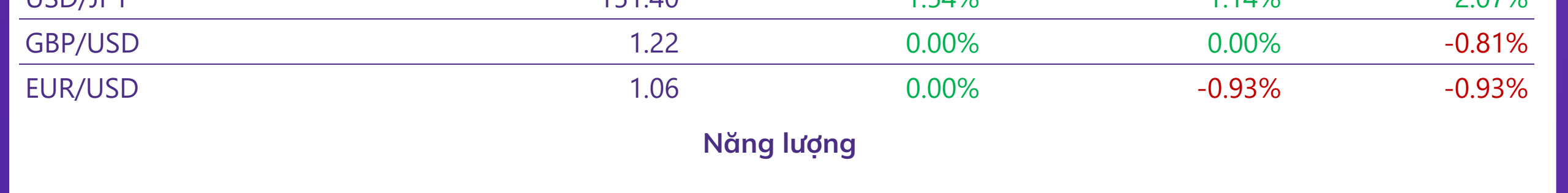
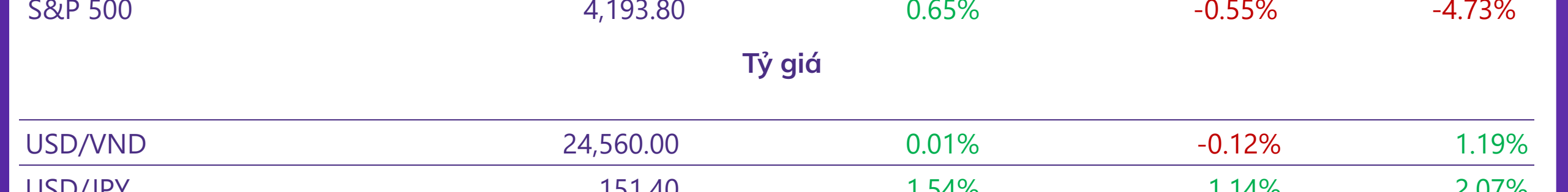
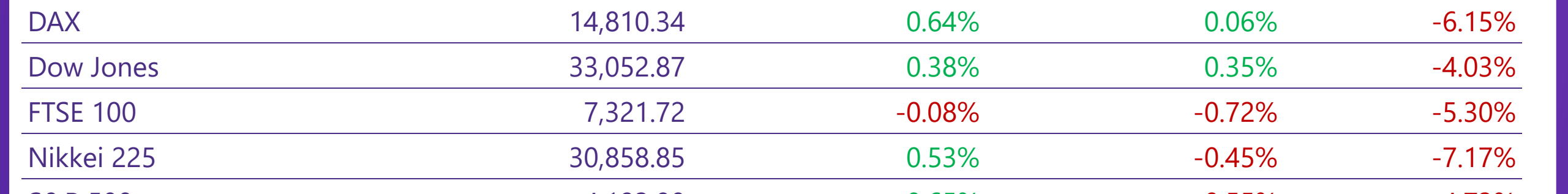
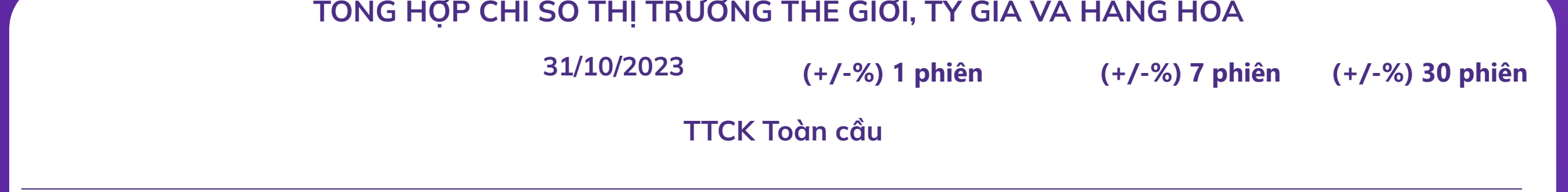
Tỷ giá				
USD/VND	24,560.00	0.01%	-0.12%	1.19%
USD/JPY	151.40	1.54%	1.14%	2.07%
GBP/USD	1.22	0.00%	0.00%	-0.81%
EUR/USD	1.06	0.00%	-0.93%	-0.93%

Năng lượng				
Dầu thô Brent	85.46	-1.03%	-3.64%	-6.20%
Khí tự nhiên	3.58	6.87%	9.48%	7.83%
Than	123.50	-5.73%	-10.73%	-23.17%

Kim loại và vật liệu xây dựng				
Thép cuộn cán nóng	994.00	0.71%	22.72%	41.60%
Thép	3,725.00	0.49%	3.67%	-0.21%
Gỗ	489.11	0.12%	1.37%	1.37%
Đồng	3.64	-0.27%	1.96%	-3.19%
Quặng sắt	122.00	-0.41%	6.09%	-1.61%
Vàng	1,983.78	-0.61%	0.57%	2.80%
Bạc	22.84	-2.02%	-0.61%	-1.72%

Nông nghiệp				
Cà phê	167.30	5.15%	0.87%	5.75%
Đường	27.09	1.27%	-1.42%	1.12%
Lợn hơi	71.73	0.77%	8.39%	-8.31%
Cao su	144.00	-0.69%	-0.96%	1.98%
Lúa mì	556.25	-1.72%	-5.28%	-5.52%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 31/10/2023



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HPG	93,900	4,000,046
PVD	51,108	199,862
DCM	50,937	1,908,220
FRT	49,806	578,264
DGC	46,027	574,673

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
SSI	28,944	1,254,300
FPT	25,527	303,900
VPB	16,615	100,600
KOS	14,593	405,200
DGC	14,553	183,117

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HDB	-24,7	-1,446
MSN	-42	-735,04
MTB	-47	-1,76
MWG	-10,00	-2,04
VHM	-25,1	-2,03

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
DIG	-4,00	-46,00
GKM	-1,00	-38,00
E1VFN30	-1,00	-1,00
STB	-1,00	-1,00
PVS	-1,00	-1,00

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình
 Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
 Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151
 Email: research@abs.vn
 Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.